

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 10C12, GVCN: Trần Thị Nguyên Thảo - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán		Vật lí	Hóa học	Tin học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				15'	1T	1T	1T	15'	1T	1T	15'	1T					
1	Nguyễn Hoàng	Ân		3	2.8	4.5	7.8	9	6	5	5	6.8	Y			48.5	T
2	Nguyễn Khang	Bình		9	6.3	8.5	9.8	10	6	4.5	5	6.5	K			50	T
3	Nguyễn Hứa Mỹ	Dung	X	6	4.3	6.3	9	10	7	5	8	7	TB			50	T
4	Phạm Thái	Duy		5	4.5	2.3	7	10	6	6	5	6.3	Y			50	T
5	Trương Đình	Đạt		4	3.3	7.5	7.8	10	6	5.5	5	5	TB			50	T
6	Vô Thị Thanh	Hằng	X	4	3.8	2.5	8.3	7	4	6.5	5	4.5	Y			50	T
7	Trần Hoàng Minh	Hậu		3	5.5	6.3	9	7	7	5.5	6	6.5	TB			50	T
8	Tô Huỳnh Phi	Hùng		7	1.5	5.3	9.5	10	8	5.5	6	4.5	TB			49.5	T
9	Hoàng Gia	Huy		9	6.3	4.8	7.3	6	6	5	7	5	TB			50	T
10	Nguyễn Minh	Huy		3	4.8	5.5	7	9	7	4.5	5	4	TB			50	T
11	Nguyễn Văn	Huy		2	0.3	4.5	7	7	6	5	5	4.5	Kem			50	T
12	Trần Hoàng	Huy		3	5.3	9	8.5	10	7	5	5	7	TB			49.5	T
13	Trần Thị Kim	Huyền	X	5	2	7.8	8.3	10	6	6	7	7.5	Y			49	T
14	Bùi Phi	Long		7	5.5	7.5	9	10	7	5.5	5	7.5	TB	1	0	48.5	T
15	Phạm Tiến	Mạnh		5	3.8	5	6.3	6	6	6	6	5.3	TB			49.5	T
16	Nguyễn Hải	Nam		4	0.8	3.3	8.3	10	4	5	5	6.5	Kem			50	T
17	Trần Thanh	Ngân	X	8	4.8	8.5	9	8	7	6	6	5.8	K			50	T
18	Nguyễn Thảo	Ngọc	X	4	3.3	4	7	9	6	5	5	5.3	TB			49.5	T
19	Đoàn Minh	Nhật		4	3.3	5	6.8	10	5	6	6	7	TB			49.5	T
20	Lâm Thanh	Phát		6	2.8	6.3	8.5	9	5	5	4	7	TB			50	T
21	Lê Hoàng Gia	Phát		5	0.3	1.8	4.8	10	5	5	4	4.3	Kem			49	T
22	Trần Trọng	Phúc		7	5	6.5	8	9	7	5.5	7	8.3	TB	0	1	48.5	T
23	Lê Thị Ngọc	Phương	X	3	1.5	3.8	6.3	10	6	5.5	6	4.5	Y			49.5	T
24	Vô Trúc	Phương	X	4	0	3.8	8.5	10	5	2	4	3.8	Kem			48	T
25	Đặng Nguyễn Minh	Quân		6	3.8	3.3	8.3	10	7	5	7	5	Y			50	T
26	Lê Tấn	Tài		5	3.5	3.3	6.8	8	5	6	7	7	Y	0	1	47	T
27	Nguyễn Thanh Chí	Tài		4	1.5	1.5	3.8	6	6	5.5	4	3.3	Kem			50	T
28	Nguyễn Đức	Thành		3	6.5	7.8	8.8		7	4	5	4.5	TB			50	T
29	Vô Thị Phương	Thảo	X	8	5.8	5.8	8.3	10	6	6.5	8	7.8	K			50	T
30	Lý Hà Minh	Thịnh		4	7.3	4.5	6.3	10	6	6	7	6.5	TB			48.5	T

31	Nguyễn Thị Minh	Thư	X	9	5.5	6.5	8.3	10	7	6	7	5.5	K			50	T
32	Nguyễn Thị Thùy	Trang	X	4	4.5	6.8	7.8	10	6	5.5	7	6.8	TB			50	T
33	Phan Thị Huyền	Trang	X	6	4	5.5	9	9	6	6	6	6	TB			49.5	T
34	Huỳnh Thị Bích	Trâm	X	2	4.8	6.5	8.3	10	4	6	5	4.3	TB			50	T
35	Nguyễn Thị Hoàng	Trình	X	6	0.3	5.3	6	5	5	5.5	5	4.3	Y			48.5	T
36	Huỳnh Lê Thiên	Trúc	X	4	2.8	4.3	7.8	10	6	4	6	3	Y			49.5	T
37	Lê Trần Cẩm	Tú	X	4	1.3	2.8	4.5	6	6	5	5	7.3	Y			49.5	T
38	Đặng Thị Phương	Uyên	X	3	3.3	6.8	8.5	5	5	5.5	8	7.5	Y	0	1	44	K
39	Nguyễn Minh Phương	Uyên	X	5	4.5	7.5	8	9	5	5	6	4.8	TB			50	T
40	Phạm Thanh	Xuân	X	4	1	3.8	4.8	7	6	7	5	6.3	Y			50	T
41	Nguyễn Văn	Minh		2	1.5	2	3.5	7	6	6	5	3.8	Kem			49.5	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016
Hiệu Trưởng
(Đã ký)
Nguyễn Thị Xuân Hương